

PHỤ LỤC SỐ 01

**CÁC BIỂU MẪU CHẤM ĐIỂM ĐỂ XẾP LOẠI THI ĐUA ĐỐI VỚI UBKT CÁC TỈNH
ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1957-QĐ/UBKTTW, ngày 26/4/2025 của Ủy ban Kiểm
tra Trung ương)

Mẫu số 1

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM CHUẨN		ĐƠN VỊ TỰ CHẤM		Ghi chú
		Điểm nội dung	Điểm bị trừ	Điểm nội dung	Điểm bị trừ	
1	2	3	4	5	6	7
I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO ĐIỀU LỆ ĐẢNG QUY ĐỊNH		63	39.5			
1	Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra	01				
	Bị trừ điểm nếu:		0.5			
	Chậm xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra		0.5			
2	Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên	12				
	Bị trừ điểm nếu:		05			
a	Không chủ động kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm		02			
b	Chưa hoàn thành số cuộc kiểm tra theo chương trình, kế hoạch		01			
c	Thực hiện chưa đúng quy trình hoặc hồ sơ kiểm tra không đầy đủ		01			
d	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm (nếu có)		01			

3	Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng	06				
	Bị trừ điểm nếu:		05			
a	Đã phát hiện nhưng không chủ động kiểm tra kịp thời		02			
b	Chưa hoàn thành số cuộc kiểm tra theo chương trình, kế hoạch		01			
c	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
d	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm (nếu có)		01			
4	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng	06				
	Bị trừ điểm nếu:		04			
a	Không hoàn thành kế hoạch đề ra		02			
b	Thực hiện chưa đúng quy trình hoặc hồ sơ kiểm tra không đầy đủ		01			
c	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có)		01			
5	Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy và đạo đức lối sống, trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương	10				
	Bị trừ điểm nếu:		05			
a	Không hoàn thành chương trình giám sát đã đề ra		02			
b	Kết quả giám sát có dấu hiệu vi phạm nhưng không chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm		02			

c	Thực hiện giám sát chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
6	Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật	06				
	Bị trừ điểm nếu:		02			
a	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
b	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có)		01			
7	Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên	05				
	Bị trừ điểm nếu:		05			
a	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
b	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có)		01			
c	Đề tồn đọng quá thời gian quy định		01			
d	Đề tái tố, cấp trên phải xem xét, sửa kết luận		02			
8	Giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền	06				
	Bị trừ điểm nếu:		05			
a	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
b	Đề tồn đọng quá thời gian quy định		02			
c	Giải quyết khiếu nại, cấp ủy phải xem xét, thay đổi hình thức kỷ luật		02			
9	Kiểm tra, kiểm soát việc kê khai Tài sản, thu nhập của các cá nhân	06				
	Bị trừ điểm nếu:		05			
a	Không hoàn thành kế hoạch đề ra		01			
b	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		02			

c	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có)		02			
10	Kiểm tra tài chính cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp	05				
	Bị trừ điểm nếu:		03			
a	Không hoàn thành kế hoạch đề ra		01			
b	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
c	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có)		01			
II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CẤP ỦY GIAO		12	3,5			
1	Tham mưu xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy	01				
2	Giúp cấp ủy giám sát tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và đảng viên do cấp ủy quản lý	05				
3	Giúp cấp ủy kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và kiểm tra đảng viên do cấp ủy quản lý	06				
	Bị trừ điểm nếu:		3,5			
a	Chậm tham mưu xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy		0,5			
b	Không hoàn thành kế hoạch đề ra		01			
c	Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ		01			
d	Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có)		01			
III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ QUAN		05	01			
1	Công tác kiện toàn tổ chức UBKT và Cơ quan UBKT	02				
2	Xây dựng chi bộ, đảng bộ và tổ chức đoàn thể cơ quan trong sạch, vững mạnh	01				

3	Thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ quan	01				
3	Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trung ương triệu tập đúng đối tượng, đủ số lượng	01				
	Bị trừ điểm nếu:		01			
	Không thực hiện được kế hoạch cử cán bộ đi học		01			
IV. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO		05	05			
1	Báo cáo 06 tháng, báo cáo năm, báo cáo nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo thi đua, báo cáo đột xuất (kể cả báo cáo thống kê)	02				
	Bị trừ điểm nếu:		02			
a	Không đảm bảo thời gian		01			
b	Không đảm bảo chất lượng, không đúng biểu mẫu		01			
c	Không nộp báo cáo 06 tháng, báo cáo năm thì không được xét thi đua					
2	Thực hiện tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo quy định	01				
	Bị trừ điểm nếu:		01			
	Chậm thực hiện tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo quy định		01			
3	Thực hiện sơ kết, tổng kết các đề tài, đề án về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương giao	01				
	Bị trừ điểm nếu:		01			
	Chậm thực hiện sơ kết, tổng kết các đề tài, đề án về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương giao		01			

4	Thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo	01				
	Bị trừ điểm nếu:		01			
	Không thực hiện công tác chuyển đổi số và ứng dụng công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo		01			
V. ĐIỂM THUỞNG		15				
1	Thực hiện đề tài khoa học	01				
2	Kiểm tra, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí cấp ủy viên cùng cấp	01				
3	Kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp	02				
4	Kiểm tra được từ 05 cấp ủy viên cùng cấp trở lên khi có dấu hiệu vi phạm hoặc từ 04 tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp trở lên khi có dấu hiệu vi phạm	02				
5	Giám sát chuyên đề các chương trình mục tiêu quốc gia	02				
6	Phối hợp mở lớp đào tạo - bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra	01				
7	Thực hiện các ứng dụng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác kiểm tra, giám sát	03				
8	Thực hiện các chủ đề trọng tâm, quan trọng của đợt thi đua do Ủy ban Kiểm tra Trung ương phát động (<i>quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua</i>)	03				
	TỔNG CỘNG	100	49			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ghi rõ họ, tên, số điện thoại liên hệ)

....., ngày.... tháng.... năm 20..
T/M ỦY BAN KIỂM TRA
(ký tên, đóng dấu)